TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST - HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Cao K, sinh năm 1993; dân tộc: Tày; Nơi cư trú: Cụm 3, tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1995; dân tộc: Kinh; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107; 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Cao K và chị Lưu Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cao K và chị Lưu Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Minh Q, sinh ngày 31/8/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Cao K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) trên một tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi cháu Trương Minh Q đủ 18 tuổi. Chị Lưu Thị Thanh T là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Trương Minh Q.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Cao K tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. Tổng số tiền án phí anh Trương Cao K tự nguyện chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số 0000828 ngày 15/7/2019.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn V, huyện B;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư